TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 871/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 880/2026/TLST-HNGĐ ngày 11/06/2026 về tranh chấp ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Căn hộ B Tòa P khu đô thị V, số B ngõ A đường L, phường V, Hà Nội

- Bị đơn: Anh Ngô Xuân L1, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Căn hộ B Tòa P khu đô thị V, số B ngõ A đường L, phường V, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Chị Nguyễn Thị Tú L và A Ngô Xuân L1 thuận tình ly hôn.

2. *Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tú L và Anh Ngô Xuân L1 cùng xác nhận 01 con chung là: Ngô Linh Đ, sinh ngày 15/07/2025. Ly hôn, anh chị thống nhất để chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Linh Đ đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Anh Ngô Xuân L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Nguyễn Thị Tú L và Anh Ngô Xuân L1 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tú L và Anh Ngô Xuân L1 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi người phải chịu 1/2. Hai bên thỏa thuận để chị L chịu cả, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0014009 ngày 11/6/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Tú L được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí đã nộp.

4. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Vĩnh Tuy, Hà Nội (số 23 ngày 19/02/2025;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thanh Vân